

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC BẰNG HAI
NGÀNH KHOA HỌC HÀNG HẢI**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình:

Tiếng Việt: **Khoa học hàng hải**

Tiếng Anh: Nautical Science

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Hình thức đào tạo: Chính quy/Vừa làm vừa học

4. Tổng khối lượng kiến thức: 86 Tín chỉ

5. Thời gian đào tạo: 2 năm (thiết kế)

6. Khoa/viện đào tạo: Kỹ thuật giao thông

7. Quyết định ban hành: /QĐ-ĐHNT, ngày tháng năm .

II. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH VÀ BỔ SUNG KIẾN THỨC

1. Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, trái ngành

TT.	Ngành đào tạo	Yêu cầu bổ sung kiến thức	Thâm niên công tác (năm)
1	Ngành đúng/phù hợp	Có/không?	
	1. Kỹ thuật tàu thủy	Không	2
	2. Khai thác thủy sản		
2	Ngành gần		
	1.....		
	2.....(liệt kê các ngành gần)		

2. Danh mục học phần bổ sung kiến thức

TT.	Mã HP	Tên HP	Tín chỉ	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
	Tổng			từ 10-15 TC

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ
KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			
I.	Kiến thức cơ sở ngành		31
I.1	Các học phần bắt buộc		27
1	NAA332	Lý thuyết và kết cấu tàu thủy	4
2	NAV335	Kinh tế vận tải biển	3
3	NAV358	Tiếng Anh hàng hải 1	3
4	NAV330	Khí tượng hải dương	2
5	NAV360	Pháp luật hàng hải	3
6	NAV344	Máy điện hàng hải	3
7	NAV361	Xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa	3
8	NAV341	ĐAMH Xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa	1
9	MAE379	Kỹ thuật an toàn hàng hải	2
10	MAE380	Thực tập Cấu tạo tàu thủy và Cảng biển(4 tuần)	2
11	MAE329	Đại cương hàng hải	2
I.2	Các học phần tự chọn		4
12	MAE381	Tin học hàng hải	2
13	DAA350	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
14	MAE382	Đại lý tàu biển và giao nhận	2
15	MAE331	Kỹ thuật thủy khí	2
II	Kiến thức ngành		55
II.1	Các học phần bắt buộc		47
16	MAE383	Quản lý khai thác cảng	2
17	MAE384	ĐAMH Quản lý khai thác cảng	1
18	NAA350	Hệ thống tự động điều khiển tàu thủy	3
19	MAE352	Điện tàu thủy	2
20	MAE351	Động cơ đốt trong	4
21	NAV357	Hàng hải địa văn	4
22	NAV354	Thiên văn hàng hải	3
23	MAE385	Thiết bị năng lượng tàu thủy	4
24	MAE386	Vận hành, sửa chữa Hệ động lực tàu thủy	3
25	MAE387	ĐAMH Vận hành, sửa chữa Hệ động lực tàu thủy	1
26	MAE370	Thiết bị tàu thủy	3
27	NAV362	Điều động tàu và TH mô phỏng	2

28	NAV363	ĐAMH Điều động tàu	1
29	NAV364	Giám định hàng hải	2
30	NAV359	Tiếng Anh hàng hải 2	3
31	MAE373	Quản lý đội tàu	2
32	MAE376	Thực tập chuyên ngành (8 tuần)	4
33	MAE377	Thực tập ngành (5 tuần)	2
II.2	Các học phần tự chọn		8
34	MAE388	Bảo hiểm hàng hải	2
35	MAE389	Thông tin liên lạc vô tuyến	2
36	NAA351	Bảo dưỡng tàu thủy	2
37	NAV365	Nghiệp vụ hoa tiêu	2
38	NAV366	Tìm kiếm và cứu nạn hàng hải	2
39	MAE391	Máy phụ tàu thủy	2
III.	Tốt nghiệp	Chọn 4/6 Hp tại II.2 hoặc 1 chuyên đề + 2 Hp chọn tại II.2	8
		Tổng số tín chỉ: 86	
		Tổng số tín chỉ bắt buộc: 74	
		Tổng số tín chỉ tự chọn: 12	

Tổng số TC: 86 TC

IV. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY THEO HỌC KỲ

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ
I	Các học phần bắt buộc		20
	NAA332	Lý thuyết và kết cấu tàu thủy	4
	NAV335	Kinh tế vận tải biển	3
	NAV358	Tiếng Anh hàng hải 1	3
	NAV330	Khí tượng hải dương	2
	NAV361	Xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa	3
	NAV341	ĐAMH Xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa	1
	MAE329	Đại cương hàng hải	2
	MAE379	Kỹ thuật an toàn hàng hải	2
	Các học phần tự chọn		2
	MAE381	Tin học hàng hải	2
	MAE331	Kỹ thuật thủy khí	2
II	Các học phần bắt buộc		21
	MAE383	Quản lý khai thác cảng	2
	MAE384	ĐAMH Quản lý khai thác cảng	1
	MAE352	Điện tàu thủy	2

	NAV344	Máy điện hàng hải	3
	NAV360	Pháp luật hàng hải	3
	MAE351	Động cơ đốt trong	4
	NAV357	Hàng hải địa văn	4
	MAE380	Thực tập Cầu tạo tàu thủy và Cảng biển(4 tuần)	2
	Các học phần tự chọn: không		
III	Các học phần bắt buộc		19
	NAA350	Hệ thống tự động điều khiển tàu thủy	3
	NAV354	Thiên văn hàng hải	3
	MAE385	Thiết bị năng lượng tàu thủy	4
	MAE386	Vận hành, sửa chữa Hệ động lực tàu thủy	3
	MAE387	ĐAMH Vận hành, sửa chữa Hệ động lực tàu thủy	1
	NAV370	Thiết bị tàu thủy	3
	NAV364	Giám định hàng hải	2
	Các học phần tự chọn		2
	DAA350	<i>Phương pháp nghiên cứu khoa học</i>	2
	MAE382	<i>Đại lý tàu biển và giao nhận</i>	2
IV	Các học phần bắt buộc		14
	NAV359	Tiếng Anh hàng hải 2	3
	MAE373	Quản lý đội tàu	2
	MAE376	Thực tập chuyên ngành (8 tuần)	4
	MAE377	Thực tập ngành (5 tuần)	2
	NAV362	Điều động tàu và TH mô phỏng	2
	NAV363	ĐAMH Điều động tàu	1
	Các học phần tự chọn		4
	MAE388	<i>Bảo hiểm hàng hải</i>	2
	MAE389	<i>Thông tin liên lạc vô tuyến</i>	2
	NAA351	<i>Bảo dưỡng tàu thủy</i>	2
	NAV365	<i>Nghiệp vụ hoa tiêu</i>	2
	NAV366	<i>Tìm kiếm và cứu nạn hàng hải</i>	2
	MAE391	<i>Máy phụ tàu thủy</i>	2
	MAE392	Chuyên đề tốt nghiệp	4

Thư ký Tổ cập nhật

Họ và tên	Chức danh, học vị	Chữ ký
Hồ Đức Tuấn	Thạc Sĩ - Giảng viên	

Tổ trưởng Tổ cập nhật

Họ và tên	Chức danh, học vị	Chữ ký
Phùng Minh Lộc	GVC.TS	

Trưởng phòng Đào tạo ĐH

Họ và tên	Chức danh, học vị	Chữ ký
<i>Trần Doãn Hùng</i>		

Người duyệt Chương trình

Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
<i>Trang Thị Trung</i>	Hiệu Trưởng	



Ngày duyệt: / / .

U
T
A